TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HSST
Ngày: 20/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Vũ;

2. Bà Nguyễn Thị Khuyên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Tuấn Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Chung , Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS, ngày 07/3/2019, đối với các bị cáo:

1, Quàng Văn H (tên gọi khác: Không), Sinh năm 1969, tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/10; Dân tộc: Thái; con ông Quàng Văn T (đã chết) và bà Lò Thị H1 sinh năm 1948 ; có vợ Lò Thị H2 sinh năm 1972 (đã ly hôn); có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1992 con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: 02 tiền án về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy và tội tàng trữ trái phép chất ma túy; tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2018 cho đến nay (Có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn H* : Ông Nguyễn Trần D - Luật sư, cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2, Lò Thị H1 (tên gọi khác: Không), Sinh ngày 01/01/1948, tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Thái; con ông: Lò Văn N (đã chết) và bà Lò Thị Đ (đã chết); có chồng: Quàng Văn T1 (đã

chết); có 02 người con, con lớn nhất đã chết; con nhỏ nhất sinh năm 1969 (là bị cáo trong cùng vụ án); tiền án, tiền sự: 01tiền án về tội: Mua bán trái phép chất ma túy; tạm giữ từ ngày 18/10/2018 đến ngày 21/10/2018 được áp dụng biện pháp bảo lĩnh từ ngày 01/10/2018 đến nay.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị H1*: Ông Nguyễn Quang K - Luật sư, cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2018, tại khu vực cầu X, xã P , huyện Đ Quàng Văn H gặp và mua được của một người đàn ông tên là M, người quốc tịch Lào 02 túi Methamphetamine, giá 2,5 triệu đồng/01 túi và 01 gói Heroine giá 01 triệu đồng, mục đích để H sử dụng và bán kiếm lời.

Đến ngày 18/10/2018 Quàng Văn H đã sử dụng hết khoảng 60 viên Methamphetamine, số Methamphetamine còn lại H cất 01 túi còn nguyên vào trong chiếc tất, túi đùng dở thì chia thành 04 gói nhỏ, 01 gói chứa 05 viên và 01 gói chứa 04 viên đều giấu trong túi nilon màu đen, 01 gói chứa 102 viên cất giấu bên trong chiếc hòm sắt ở đầu giường, 01 gói 24 viên cất giấu bên trong túi quần bên phải đang mặc của H. Gói Heroine H chia thành 03 gói nhỏ: 01 gói giấu dưới đệm ngủ, 01 gói giấu trong chiếc tất, 01 gói giấu trong túi nilon màu đen. Sau đó, H để 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 gói Heroine, 02 gói Methamphetamine vào bên trong chiếc tất chứa 01 gói Heroine, 01 túi Methamphetamine vào túi quần bên trái đang mặc. Đến khoảng 9 giờ sáng cùng ngày, H đưa gói nilon chứa 24 viên Methamphetamine cho mẹ đẻ là Lò Thị H1 để bán với giá 50.000 đồng/01 viên, H1 cầm gói Methamphetamine cất vào túi quần bên phải đang mặc, còn H đi ra phía sau nhà làm việc. Một lúc sau đó, mỗi lần cách nhau khoảng 10 phút H1 đã bán cho ba người thanh niên không rõ lai lịch, mỗi người 02 viên Methamphetamine giá 50.000 đồng/01 viên, tổng cộng H bán được 06 viên Methamphetamine, thu được số tiền 300.000 đồng.

Khoảng 13 giờ cùng ngày khi Quàng Văn H và Lò Thị H1 đang ở nhà thì có Lò Văn B đến gặp H để mua 01 viên Methamphetamine, B đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, H nhận tiền và chuẩn bị lấy Methamphetamine ra bán cho B thì bị tổ công tác Công an huyện vào nhà kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ của Quàng Văn H 10,22 gam Heroine và 20,74 gam Methamphetamine, thu giữ của Lò Thị H1 1,79 gam Methamphetamine. Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Quàng Văn H thu giữ 0,76 gam Heroine và 10,16 gam Methamphetamine. Nguồn gốc 1,79 gam Methamphetamine thu được của H1 và 06 viên Methamphetamine H1 bán cho

ba người đàn ông, thu được số tiền 300.000 đồng là của Quàng Văn H đưa cho Lò Thị H1 để bán kếm lời, do đó Quàng Văn Hphải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy là 10.98 gam Heroine và 33,28 gam Methamphetamine, tổng cả hai chất là 44,26 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số 28/GĐ-PC09 ngày 30/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Các mẫu chất bột màu trắng đục gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và các mẫu viên nén mầu hồng, xanh gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Hoàn lại 10,12 gam Heroin và 29,7 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

Tại Bản Kết luận giám định số 29/GĐ-PC09 ngày 30/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Các mẫu viên nén mầu hồng, xanh gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Hoàn lại 1,6 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS-P1 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử các bị cáo Quàng Văn H, Lò Thị H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với H và điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với H1.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Văn H từ 17 năm tù đến 18 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Thị H1 từ 07 năm tù đến 08 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu giữ của Quàng Văn H và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Lò Thị H1 là tiền do các bị cáo phạm tội mà có.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Masstel, màu đen đã cũ là phương tiện do Quàng Văn H dùng vào việc phạm tội.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo Quàng Văn H và Lò Thị H1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo Quàng Văn H, Lò Thị H1 không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của các bị cáo: Các bị cáo do hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, trình độ văn hóa thấp, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên, bị cáo H1 là người già trên 70 tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H và điểm s, o khoản 1, khoản 2 đối với bị cáo H1 xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội .

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 13 giờ ngày 18/10/2018, tại bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Quàng Văn Hcó hành vi cất giấu trái phép trên người và tại nơi ở của H10,98 gam Heroine và 30,9 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, đồng thời đưa cho Lò Thị H1 24 viên = 2,38 gam (đã bán được 06 viên, còn lại 18 viên = 1,79 gam). Lò Thị H1 khai đã bán cho ba người thanh niên mỗi người 02 viên Methamphetamine, tương đương với 0,19 gam/01 người, mỗi lần bán cách nhau khoảng 10 phút, nhưng H1 không biết tên, địa chỉ của 03 người mua ma túy đó. Số ma túy thu giữ của H1 là 1,79 gam Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời. Hành vi đó của Quàng Văn H và Lò Thị H1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm.

Hành vi nêu trên của Quàng Văn H và Lò Thị H1 có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về tình tiết định khung hình phạt:

Đối với bị cáo Quàng Văn H đã mua bán 02 chất ma túy với tổng khối lượng là 10,98 gam Heroine và 33,28 gam Methaphetamine (trong đó có 2,38 gam Methamphetamin của Lò Thị H1). Tổng hai chất ma túy là 44,26 gam. Hành vi phạm tội của bị cáo Quàng Văn H đã cấu thành tình tiết định khung, được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với Lò Thị H1, xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không thể hiện lời khai của các đối tượng đã mua ma túy của Lò Thị H1. Tuy nhiên, tại phiên tòa xét xử sơ thẩm lời khai của bị cáo Quàng Văn H và bị cáo Lò Thị H1 cũng khai như trong quá trình điều tra. Bị cáo H khai đưa cho bị cáo H1 24 viên Methamphetamin và dặn H1 có ai mua thì bán với giá 50.000 đồng/01 viên và thực tế Lò Thị H1 đã bán ma túy cho 03 người, mỗi người 02 viên, giá mỗi viên là 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)*, bán làm 03 lần và thu được tổng số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Tại phiên tòa, H khai cũng nhìn thấy H1 bán ma túy cho 03 người, nhưng do H nhìn từ đằng sau nên không nhìn rõ 03 người mua ma túy của H1 là ai.

Xét, tại Bản án số: 128/HSST ngày 23/8/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, bị cáo Lò Thị H1 bị xử phạt 16 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sử đổi, bổ sung năm 2009). Ngày 31/8/2015 bị cáo H1 mới chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích, ngày 18/10/2018, H lại có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với lỗi cố ý nên lần phạm tội này bị cáo Lò Thị H phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Tái phạm nguy hiểm".

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố đối với các bị cáo Quàng Văn H, Lò Thị H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với Hvà điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với H1 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, các bị cáo không oan sai.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"...

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

b, Phạm tội 02 lần trở lên.

...

p, Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này"

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Quàng Văn Hvà Lò Thị H1là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của bị cáo Quàng Văn H là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của Lò Thị H1 là rất nghiêm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích mua bán trái phép ma túy để phục vụ cho nhu cầu của bản thân.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Quàng Văn H sử dụng chất ma túy từ năm 1986. Năm 2007 bị Tòa án huyện Điện Biên xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Ngày 23/01/2014 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích, năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 20/6/2017 chấp hành xong hình phạt. Chưa được xóa án tích. Ngày 18/10/2018 tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm", theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lò Thị H1, năm 2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 16 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa được xóa án tích, ngày 18/10/2018 tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị coi là có nhân thân xấu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Thị H1 sinh ngày 01/01/1948 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội là người từ đủ 70 tuổi trở lên" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo:

Những người bào chữa cho các bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của các bị cáo, các bị cáo hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế do trình độ văn hóa thấp, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp

dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị H1 đề nghị áp dụng thêm điểm o khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H1. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H và áp dụng hình phạt đối với bị cáo H1 ở mức thấp nhất của khung hìn phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Xét đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo về việc đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo và áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H1 là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung*:*

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là làm ruộng ,thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của các bị cáo cần xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 10,12 gam Heroine và 29,7 gam Methamphetamine thu giữ của Quàng Văn H và 1,6 gam Methamphetamine thu giữ của Lò Thị H1 là vật chứng còn lại của vụ án sau khi giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của Quàng Văn H và 300.000 đồng thu giữ của Lò Thị H1 là tiền do các bị cáo phạm tội mà có.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Masstel, màu đen đã cũ là phương tiện do Quàng Văn H dùng vào việc phạm tội.

[9] Các vấn đề khác:

Bị cáo Quàng Văn H khai mua ma túy của người đàn ông tên là Mua, người Quốc tịch nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ, nên không đề cập xử lý trong vụ án. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 03 người thanh niên là những người Lò Thị H1 khai đã mua Methamphetamine của H1, do H1 không biết rõ tên, địa chỉ của ba người mua ma túy đó nên Cơ quan điều tra không đủ thông tin xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét trong vụ án.

Đối với Lò Văn B, sinh năm 1988, trú tại bản P1, xã P, huyên Đ, tỉnh Điện Biên là người mua Methamphetamine của Quàng Văn H, Công an huyện Điện Biên đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Xét việc xử phạm vi phạm hành chính của Công an huyện Điện Biên đối với B là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10] Về án phí:

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc Quàng Văn H và Lò Thị H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Quàng Văn H và Lò Thị H1, phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt:

2.1 Áp dụng: Điểm h Khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Quàng Văn H 17 (mười bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 18 tháng 10 năm 2018.

2.2 Áp dụng: Điểm b, p Khoản 2 Điều 251, điểm s, o khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Lò Thị H1 07(bẩy) năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 03 (ba) ngày (từ ngày 18/10/2018 đến ngày 21/10/2018). Bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 6 năm 11 tháng 27 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 10,12 gam Heroine và 29,7 gam Methamphetamine thu giữ của Quàng Văn H và 1,6 gam Methamphetamine thu giữ của Lò Thị H1 là vật chứng còn lại của vụ án sau khi giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của Quàng Văn H và 300.000 đồng thu giữ của Lò Thị H1.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Masstel, màu đen đã cũ thu giữ của Quàng Văn H .

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 28/01/2019).

4. Về án phí: Áp dụng, Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc các bị cáo Quàng Văn H và Lò Thị H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/3/2018) lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Viện KSND tỉnh Điện Biên;
- Viện KSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Pom Lót, huyện Điện Biên (T/báo);
- Phòng HC, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Thu Hằng